

đơn vị trích khấu hao tài sản 10% cao hơn quy chế quy định là 7%, số tiền khấu hao xác định lại là 43.274.000 đồng, chênh lệch giảm 18.546.000 đồng; trích bổ sung khấu hao năm 2022 theo Công văn số 3468/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN năm 2022 trong quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc.

- Theo báo cáo quyết toán nguồn dạy thêm của đơn vị còn tồn số dư tạm ứng từ cuối năm 2022 chuyển sang đầu năm 2023 là 164.698.300 đồng, trong năm 2023 không thu hồi tạm ứng, số dư tạm ứng cuối năm 2023 là 164.698.300 đồng. Trường không có báo danh sách tạm ứng theo từng đối tượng, nội dung, số tiền.

e. Thu chăm sóc sức khỏe ban đầu

Kinh phí năm trước chuyển sang 38.206.531 đồng, số thu trong năm 49.109.622 đồng, kinh phí được sử dụng 87.316.153 đồng, số chi quyết toán 134.102 đồng (chênh lệch so với báo cáo 4.093.001 đồng), kinh phí chuyển sang năm sau 87.182.051 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Trong tổng số chi quyết toán theo báo cáo của đơn vị, đơn vị phản ánh trên sổ sách kế toán chi mua thuốc 4.093.001 đồng. Nội dung chi theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, chi hoàn trả lại BHYT huyện Tri Tôn là 134.102 đồng. Tuy nhiên chứng từ mua thuốc đã bị thất lạc.

g. Thu lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi nguồn dạy thêm học thêm năm trước chuyển sang 2.455.805 đồng, số thu trong năm 437.847 đồng, chi phí 0 đồng, số chênh lệch thu chi 2.893.652 đồng, nộp thuế TNDN 2% là 57.873 đồng, số chênh lệch thu chi 2.835.779 đồng, trích 40% nguồn CCTL là 1.134.312 đồng, số chênh lệch thu, chi trích lập quỹ phát triển sự nghiệp 1.701.467 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Đơn vị chưa nộp thuế TNDN theo quy định tại điểm a, c Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN là 57.873 đồng, chưa trích lập 40% nguồn CCTL theo quy định là 1.134.312 đồng, chưa trích lập quỹ phát triển sự nghiệp 1.701.467 đồng.

2.3. Việc trích lập và sử dụng nguồn CCTL năm 2023 từ nguồn ngân sách và nguồn thu

Số dư đầu kỳ 141.000.000 đồng, nguồn CCTL được cấp và trích lập từ nguồn thu trong năm 1.153.983.627 đồng (chênh lệch tăng 110.188.219 đồng do tăng nguồn CCTL từ số chênh lệch thu chi nguồn thu dạy thêm, học thêm 111.933.907 đồng, từ chênh lệch thu chi lãi tiền gửi 1.134.312 đồng, xác định lại số trích nguồn CCTL từ nguồn thu dịch vụ căn tin – giữ xe do chưa trừ thuế giá trị gia tăng, giảm nguồn CCTL -2.880.000 đồng), nguồn CCTL được sử dụng 1.294.983.627 đồng, số chi quyết toán 1.023.415.940 đồng, nguồn CCTL

chuyển sang năm sau 271.567.687 (chênh lệch tăng 110.188.219 đồng). Chi tiết theo nguồn:

- Nguồn NSNN:

Số dư đầu kỳ 141.000.000 đồng, nguồn CCTL trong năm 660.600.000 đồng (nguồn tiết kiệm 10% dự toán giao đầu năm 240.000.000 đồng, dự toán bổ sung trong năm 423.000.000 đồng, điều chỉnh giảm nguồn CCTL do chênh lệch biên chế giao so với biên chế thời điểm thảo luận dự toán -2.400.000 đồng), số được sử dụng 801.600.000 đồng, số quyết toán chi CCTL 801.600.000 đồng, nguồn CCTL chuyển sang năm sau 0 đồng.

Cấp bù miễn giảm học phí: Trích 40% nguồn CCTL từ dự toán giao cấp bù miễn giảm học phí 79.200.000 đồng, số chi 79.200.000 đồng.

- Nguồn thu:

Số dư đầu kỳ 0 đồng, trích lập nguồn CCTL trong năm 2023 là 414.183.627 đồng (chênh lệch tăng 110.188.219 đồng) nguồn CCTL được sử dụng 414.183.627 đồng, số chi nguồn CCTL 142.615.940 đồng, nguồn CCTL chuyển sang năm sau 271.567.687 đồng (chênh lệch tăng 110.188.219 đồng).

Qua thanh tra nhận thấy: Đơn vị chi CCTL đúng quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức viên chức và lực lượng vũ trang và Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đơn vị xác định nguồn thu để trích lập nguồn CCTL thiếu nguồn thu dạy thêm và học thêm, lãi tiền gửi ngân hàng là chưa đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 50/2013/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính quy định “Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)”.

3. Việc trích lập và sử dụng các quỹ (kèm biểu 04.NTT/TL các quỹ)

Tổng số chênh lệch thu chi năm 2023 là 1.460.689.416 đồng, gồm số tiết kiệm từ nguồn ngân sách 682.293.730 đồng (Công văn số 25/CV-THPT. NTT ngày 25/01/2024 của Trường THPT Nguyễn Trung Trực xác định số tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023), số chênh lệch thu chi chưa phân phối từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp 778.395.686 đồng (riêng nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu 83.089.050 đồng không xác định là số chênh lệch thu chi do kinh phí cơ quan BHXH trích về cho trường để chi công tác y tế học đường).

Trong năm 2023, Trường trích lập các quỹ từ số chênh lệch thu chi nguồn NSNN và trích lập quỹ phát triển sự nghiệp từ số trích khấu hao bổ sung năm 2022 trích khấu hao năm 2023.

Số trích lập và sử dụng các quỹ như sau:

Số dư đầu kỳ 0 đồng, số trích lập 834.286.747 đồng (chênh lệch tăng 362.683.504 đồng do giảm quỹ phát triển sự nghiệp từ số trích khấu hao

46.692.733 đồng, gồm nguồn dạy thêm, học thêm -18.546.000 đồng, nguồn ôn thi THPT và luyện thi đại học -29.848.500 đồng, tăng nguồn khấu hao thi nghề phổ thông 300 đồng, tăng quỹ phát triển sự nghiệp từ lãi tiền gửi ngân hàng 1.701.467 đồng, tăng số trích quỹ bổ sung thu nhập 409.376.237 đồng), số được sử dụng 834.286.747 đồng, số chi 409.376.237 đồng (chênh lệch tăng 409.376.237 đồng), số dư chuyển sang 424.910.510 đồng (chênh lệch giảm 46.692.733 đồng).

Qua thanh tra nhận thấy:

- Theo số báo cáo của đơn vị, trong số chênh lệch thu, chi 682.293.730 đồng từ nguồn ngân sách, đơn vị trích lập các quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên đơn vị chi trực tiếp thu nhập tăng thêm 409.376.237 đồng, không trích lập quỹ bổ sung thu nhập là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 18 “Trích lập quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm” của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Đối với số chênh lệch thu các nguồn thu, đơn vị chưa xác định kinh phí tiết kiệm để trích lập các quỹ là chưa đúng quy định theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

4. Thanh tra chấp hành pháp luật về kế toán

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán HCSN để thực hiện công tác kế toán tại đơn vị. Đơn vị có lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo từng nguồn kinh phí, mở sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, hạch toán kế toán cơ bản theo quy định của chế độ kế toán HCSN ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, tuy nhiên còn hạn chế như chưa lập báo cáo tổng hợp; chưa mở sổ nguồn thu khác (mẫu S106 -H), sổ chi tiết tài khoản doanh thu tài chính, sổ chi tiết tài khoản tạm ứng; hạch toán chưa đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong năm như: rút dự toán chi hoạt động tại Kho bạc nhà nước chuyển sang tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng để chi trả tiền lương, trích hao mòn tài sản, các khoản chi phí dịch vụ; đa số chứng từ chi thiếu đề nghị xin chủ trương của Thủ trưởng đơn vị.

Trong năm 2023, Trường thuê kế toán trực tiếp không thuê đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 74/2016/NĐ-CP quy định “... Tổ chức đơn vị sự nghiệp có sử dụng NSNN có thể thuê đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán để làm kế toán, kế toán trưởng, phụ trách kế toán do người đại diện theo pháp luật của đơn vị quyết định”.

5. Thanh tra xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ

Đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn năm 2022 -2026 tại Quyết định số 265/QĐ-NTT ngày 2/8/2022 và Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023-2025 ban hành tại Quyết định số 668/QĐ-THPT.NTT ngày 15/12/2023, đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định, nội dung quy chế quy định chế độ định mức cơ bản theo quy định, niêm yết công khai tại đơn vị. Đơn vị thực hiện chi cơ bản theo quy chế. Tuy nhiên nội dung quy chế còn hạn chế như: quy định nộp

thuế TNDN 5% là chưa đúng quy định tại điểm a, b khoản 5 điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; quy định về cơ cấu chi cho thuê căn tin - bãi giữ xe chưa đúng theo quy định tại Điều 46 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; quy định chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng chưa cân đối từ nguồn thu theo tại Điều 4 tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; quy định thanh toán tiền điện thoại cho Phó Hiệu trưởng 50.000 đồng/tháng không đúng đối tượng tại Quyết định 1161/2002/QĐ.UB của UBND tỉnh; chi nước uống hợp theo mức 30.000 đồng/người/buổi từ quỹ phúc lợi không đúng nguồn; quy định chi công tác quản lý quỹ học phí 3% trên số thu không có chế độ quy định; Quy định trích lập nguồn CCTL 40% trên tổng số thu dịch vụ học phí chưa phù hợp theo quy định hiện hành (số thu dịch vụ học phí, sau khi nộp thuế, trừ chi phí trực tiếp, trích 40% nguồn CCTL). Chưa lập biên bản công khai niêm yết Quy chế chi tiêu nội bộ.

6. Việc thực hiện công khai tài chính

Qua thanh tra nhận thấy, đơn vị thực hiện công khai cơ bản theo quy định của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, tuy nhiên chưa công khai thực hiện dự toán thu - chi năm 2023 và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN, công khai thực hiện dự toán quý I, IV trễ so với thời gian quy định. Tại thời điểm thanh tra đơn vị chưa được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt quyết toán năm 2023.

7. Việc xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và công tác quản lý, sử dụng tài sản

Trường ban hành Quy chế quản lý tài sản tại Quyết định số 51/QĐ-THPT ngày 28/2/2021 theo trình tự thủ tục quy định. cuối năm có tổ chức kiểm kê tài sản, tính hao mòn tài sản, mở sổ sách theo dõi tài sản, thực hiện kê khai, công khai tài sản công theo quy định, tuy nhiên Quy chế chưa quy định đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC; chưa cập nhật lại giá trị quyền sử dụng đất trên sổ tài sản và bảng cân đối số phát sinh là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; không lập bảng tính hao mòn tài sản cố định theo mẫu C55-HD là chưa đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC; số liệu về tổng nguyên giá tài sản trên sổ tài sản chưa khớp với tổng nguyên giá tài sản trên bảng cân đối số phát sinh (nguyên giá tài sản trên sổ tài sản 38.393.327.633 đồng, nguyên giá tài sản trên bảng cân đối số phát sinh là 6.373.844.509 đồng) là chưa thống nhất số liệu báo cáo.

8. Thanh tra việc tổ chức thực hiện Luật THTK, CLP

Đơn vị báo cáo kết quả THTK, CLP theo đúng quy định của Thông tư số 188/2014/TT-BTC; báo cáo đánh giá chấm điểm THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định Thông Tư số 129/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

PHẦN C. KẾT LUẬN

Qua thực hiện theo quyết định về thanh tra chuyên đề việc phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo và việc thực hiện chính sách

pháp luật về tài chính, kế toán tại Trường phổ thông Dân tộc Nội trú THPT An Giang và Trường THPT Nguyễn Trung Trực. Trong năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc đúng thời gian, đúng với quyết định giao dự toán của UBND tỉnh về tổng thể và chi tiết. Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT An Giang và Trường THPT Nguyễn Trung Trực đã lập dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng trình tự thủ tục quy định và tổ chức thực hiện chi tiêu cơ bản theo Quy chế, đã tiết kiệm được kinh phí chi thu nhập tăng thêm (Trường THPT Nguyễn Trung Trực) phát huy quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các khoản chi không thường xuyên đúng đối tượng, chế độ định mức; ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, thực hiện kê khai, công khai tài sản cơ bản theo quy định, thực hiện cho thuê mặt bằng theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, quyết toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, báo cáo công khai dự toán, báo cáo kết quả THPT, CLP năm 2023. Tuy nhiên, công tác phân bổ dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo; việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT An Giang và Trường THPT Nguyễn Trung Trực cũng còn những hạn chế, thiếu sót như sau:

I. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn cho các đơn vị xây dựng dự toán chưa đảm bảo theo quy định của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

- Về giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc: Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán chi thường xuyên năm 2023 cho Trường trực thuộc Sở không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, số giao dự toán chi hoạt động cao hơn định mức quy định, số tạm xác định là 19.732.000.000 đồng, trong đó trường phổ thông Dân tộc Nội trú THPT An Giang là 527.619.132 đồng, Trường THPT Nguyễn Trung Trực là 395.326.712 đồng.

- Điều chỉnh dự toán Trường THPT Ba Chúc và Trường THCS và THPT Cô Tô huyện Tri Tôn để chi trả trợ cấp lần đầu cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 là chưa phù hợp với hướng dẫn của Công văn số 2285/BNV-TL ngày 31/5/2022 của Bộ Nội vụ.

Hướng dẫn xây dựng dự toán chưa đúng biểu mẫu quy định và giao dự toán chi hoạt động cao hơn định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh thuộc trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo; điều chỉnh dự toán để chi trả trợ cấp lần đầu cho trường THPT Ba Chúc và trường THCS và THPT Cô Tô chưa đúng hướng dẫn của Công văn số 2285/BNV-TL ngày 31/5/2022 của Bộ Nội vụ thuộc trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. Đối với Trường phổ thông Dân tộc Nội trú THPT An Giang

1. Về công tác lập và dự toán: Trường chưa thuyết minh cơ sở lập dự toán thu dịch vụ căn tin.

2. Về thực hiện dự toán chi NSNN, thu chi từ nguồn thu

2.1. Lập dự toán chi NSNN

a. Kinh phí thường xuyên: Chi không đúng chế độ quy định số tiền 53.770.160 đồng, gồm các nội dung chi sau :

- Chi phụ cấp ưu đãi 20% ưu đãi cho nhân viên y tế 11.206.160 đồng không đúng nguồn quy định.

- Thanh toán tiền xe theo từng đợt học cho 01 trường hợp giáo viên học lớp Trung cấp chính trị hệ tập trung tại Trường Chính trị Tôn Đức Thắng không đúng chế độ quy định, số tiền đã chi vượt 1.110.000 đồng.

- Chi phụ cấp trách nhiệm cấp ủy chưa rà soát cân đối từ nguồn thu chưa đảm bảo quy định số tiền 41.454.000 đồng.

b. Chi không thường xuyên: gồm chi sinh hoạt hè, chi học bổng học phẩm cho học sinh, số tiền chi không đúng quy định: 128.126.373 đồng.

b1. Về thực hiện các nội dung chi:

- Chi quyết toán tiền điện nước nguồn kinh phí không thường xuyên học sinh nội trú vào các tháng hè, học sinh đã nghỉ hè là 52.602.144 đồng không phù hợp thực tế và không đúng nguồn; thu lại tiền điện, nước nhà công vụ và căn tin năm 2023 theo đơn giá thu điện, nước chưa có thuế giá trị gia tăng, số tiền chênh lệch phải thu bổ sung là 10.664.229 đồng.

- Chi tham dự các kỳ thi, hội thi văn hóa, ca nhạc, thể dục thể thao tổ chức ngoài nhà trường 64.860.000 đồng, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí không thường xuyên không đúng quy định, các hoạt động này phải sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên.

- Về chi học bổng học sinh: Trường chuyển tiền học bổng học sinh qua tài khoản tài khoản tiền gửi tại ngân hàng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Chi tiền học bổng cho học sinh hàng tháng không kịp thời; Trường trừ tiền học bổng của học sinh lớp 12 và giao cho hội phụ huynh học sinh quản lý, theo báo cáo của trường để chi ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông là không đúng về nguyên tắc quản lý tài chính.

- Chưa lập biên bản công khai việc công khai thu, chi tiền ăn của học sinh.

b2. Về tổ chức chi mua sắm:

Chi mua tập 200 trang phát cho học sinh 02 đợt gồm học kỳ I năm học 2023-2024 và học kỳ II năm học 2023-2024 theo hình thức chỉ định thầu rút gọn (đơn vị không tổ chức mua 01 lần) không đúng quy định về hình thức lựa chọn lựa chọn nhà thầu; gói thầu may ba lô cho học sinh 91.260.000 đồng, hợp đồng

ký kết trước ngày ghi trên các hồ sơ tổ chức quy trình lựa chọn nhà thầu. Các gói thầu chưa công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

2.2. Thực hiện thu, chi từ nguồn thu

a. Nguồn thu cho thuê mặt bằng

- Đề án cho thuê tài sản công hết thời gian thực hiện cho thuê vào ngày 30/6/2020, đơn vị chưa báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để trình UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện cho thuê là chưa phù hợp.

- Đơn vị thành lập Hội đồng để tổ chức thực hiện đấu giá khi chưa thực hiện thủ tục lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, không có văn bản xác định giá khởi điểm đấu giá, không quy định mức tiền đặt trước trong thông báo đấu giá, thời gian mở hồ sơ đấu giá không đúng quy định .

- Về thực hiện hợp đồng cho thuê: Đơn vị cho thuê không đúng với giá trúng đấu giá, số tiền chênh lệch giảm so với giá trúng thầu từ tháng 10/2022 đến hết 12/2022 và năm 2023 là 205.000.000 đồng (chưa tính số thu giảm từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2024 là 100.000.000 đồng (20.000.000 đồng x5 tháng)).

- Chưa nộp tiền thuê đất năm 2022, 2023 theo Đề án được duyệt là 138.240.000 đồng .

b. Thu thi nghề phổ thông: Đơn vị thực hiện thu, chi đúng quy định theo Công văn số 4659/SGDĐT-KHTC ngày 28/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ, định mức đóng góp, mức chi kỳ thi Nghề phổ thông năm học 2023-2024.

c. Thu chăm sóc sức khỏe ban đầu: Đơn vị chi theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT.

d. Thu lãi tiền gửi ngân hàng: Đơn vị hạch toán chi phí thuê đất và trích khấu từ nguồn thu tiền lãi ngân hàng không có cơ sở quy định; chưa hạch toán chi phí dịch vụ ngân hàng, xác định tỷ lệ nộp thuế TNDN 5% chưa đúng quy định.

e. Thu hộ chi hộ: Trường liên kết với Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện hợp đồng bồi dưỡng tiếng Khmer căn bản 04 kỹ năng theo hợp đồng ký kết.

2.3. Trích lập và sử dụng nguồn CCTL năm 2023

Xác định số trích lập nguồn CCTL từ nguồn thu dịch vụ căn tin và lãi tiền gửi ngân hàng chưa chính xác về chi phí, thuế phải nộp.

Chi CCTL theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP theo thực tế thấp hơn số kinh phí được cấp 4.575.089 đồng.

3. Về trích lập và sử dụng quỹ: Trích lập quỹ từ số khấu hao các nguồn thu dịch vụ chưa chính xác.

4. Chấp hành pháp luật về kế toán: Trường còn sai sót trong lập báo cáo tài chính, quyết toán tổng hợp; hạch toán kế toán, chứng từ kế toán.

5. Về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ: Còn sai sót một số nội dung trong quy chế.

6. Về công khai tài chính: Trường thực hiện công khai tài chính trễ so với quy định và chưa đầy đủ nội dung, hình thức công khai chưa đúng quy định.

7. Về xây dựng Quy chế Quản lý sử dụng tài sản công và việc quản lý sử dụng tài sản: Quy chế còn thiếu một số nội dung theo quy định, thực hiện quản lý tài sản chưa đảm bảo quy định, chưa báo cáo kê khai, công khai tài sản theo quy định.

Những hạn chế thiếu sót nêu trên thuộc về trách nhiệm của Trường. Trách nhiệm cá nhân thuộc về Hiệu trưởng và kế toán; hạn chế thiếu sót đối với việc tổ chức đấu giá, giảm giá thu cho thuê mặt bằng căn tin thuộc hội đồng (các cuộc họp) xem xét miễn giảm thu cho thuê mặt bằng căn tin.

III. Đối với Trường THPT Nguyễn Trung Trực

1. Về công tác lập và dự toán: Trường chưa thuyết minh cơ sở lập dự toán thu dịch vụ căn tin.

2. Về thực hiện dự toán chi NSNN, thu chi từ nguồn thu

2.1. Thực hiện lập dự toán chi NSNN

a. Kinh phí thường xuyên: Chi không đúng chế độ quy định số tiền 66.058.880 đồng, đồng gồm các nội dung chi sau :

- Chi phụ cấp ưu đãi 20% ưu đãi cho nhân viên y tế 8.564.880 đồng không đúng nguồn quy định.

- Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nhưng nơi đến công tác cách trụ sở cơ quan dưới 15 km, chưa đúng quy số tiền 996.000 đồng.

- Về thanh toán khoán điện thoại: Chi thanh toán khoán điện thoại công vụ tại nhà riêng chưa đúng đối tượng và mức chi quy định tại Quyết định số 1161/2002/QĐ.UB ngày 14/5/2002 của UBND tỉnh là 3.200.000 đồng.

- Chi phụ cấp trách nhiệm cấp ủy chưa rà soát cân đối từ nguồn thu chưa đảm bảo quy định tại Điều 4 “Nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng” tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

b. Chi không thường xuyên: gồm chi sinh hoạt hè, chi miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập sai sót về miễn giảm còn sai sót, thất lạc hồ sơ, yêu cầu học sinh nộp hồ sơ 2 lần trong một năm học chưa đúng theo quy định.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập sai sót về miễn giảm còn sai sót, thất lạc hồ sơ, yêu cầu học sinh nộp hồ sơ 2 lần trong một năm học chưa đúng theo quy định.

- Số tiền cấp bù miễn giảm học phí chênh lệch giữa mức thu theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND là 137.536.000 đồng

- Về quản lý nguồn thu cấp bù miễn giảm học phí: Đơn vị không rút kinh phí được cấp bù miễn giảm học phí chuyển về tài khoản thu học phí là chưa đúng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2.2. Thực hiện thu, chi từ nguồn thu

a. Nguồn thu cho thuê mặt bằng

- Đơn vị chưa hạch toán thuế giá trị gia tăng khoản trên doanh thu 5% là 7.200.000 đồng, dẫn đến xác định số trích lập nguồn CCTL không chính xác.

- Đơn vị thành lập Hội đồng để tổ chức thực hiện đấu giá khi chưa thực hiện thủ tục lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP

- Về thực hiện hợp đồng cho thuê: Đơn vị thu tiền cho thuê mặt bằng căn tin - giữ xe năm 2023 không kịp thời theo Hợp đồng cho thuê đã ký kết là 224.000.000 đồng.

- Trường thu dịch vụ cho thuê mặt bằng căn tin - giữ xe để tồn tiền mặt tại quỹ, không gửi vào tài khoản tại ngân hàng thương mại là không đúng quy định.

- Đơn vị chưa nộp kịp thời các khoản phải nộp vào NSNN 24.518.000 đồng (tiền thuê đất 6.118.000 đồng theo Đề án được duyệt, thuế giá trị gia tăng và TNDN là 18.400.000 đồng bao gồm cả nộp bổ sung năm 2022).

b. Thu thi nghề phổ thông: Đơn vị chưa sử dụng hóa đơn dịch vụ để thu tiền của học sinh là chưa đúng quy định về sử dụng hóa đơn thu dịch vụ, số quyết toán số chi nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo, khấu hao cơ sở vật chất, nộp thuế TNDN chưa chính xác tuyệt đối theo tỷ lệ quy định.

c. Thu ôn thi tốt nghiệp THPT và luyện thi đại học: Trường chưa ban hành quyết định mức thu ôn thi THPT và luyện thi đại học là chưa đúng quy định, chưa sử dụng biên lai thu tiền của học sinh là chưa đúng nguyên tắc quy định về sử dụng biên lai thu tiền để thu các khoản thu sự nghiệp theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Sử dụng nguồn thu ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và luyện thi đại học để chi phí quản lý 35.686.865 đồng và khấu hao cơ sở vật chất 29.848.500 đồng là chưa đúng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo.

d. Thu dạy thêm học thêm

- Trường chưa sử dụng biên lai thu tiền để thu học phí, giáo viên của Trường thu học phí dạy thêm, học thêm trực tiếp từ học sinh 4.500.000 đồng là chưa đúng theo quy định.

- Trích khấu hao tài sản 10% không đúng theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ là 7%, số tiền khấu hao xác định lại theo quy chế là 43.274.000 đồng, chênh lệch giảm 18.546.000 đồng.

đ. Thu chăm sóc sức khỏe ban đầu: Theo báo cáo quyết toán chi chăm sóc sức khỏe ban đầu, đơn vị chi mua thuốc 4.093.001 đồng. Tuy nhiên chứng từ mua thuốc đã bị thất lạc, không đủ cơ sở để công nhận quyết toán.

e. Thu lãi tiền gửi ngân hàng

Đơn vị chưa nộp thuế TNDN theo quy định tại điểm a, c Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ là 57.873 đồng, chưa trích lập 40% nguồn CCTL theo quy định là 1.134.312 đồng, chưa trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 1.701.467 đồng.

2.3. Trích lập và sử dụng nguồn CCTL năm 2023

Đơn vị chưa trích lập nguồn CCTL từ nguồn thu là 110.188.219 đồng (nguồn dạy thêm học thêm 111.933.907 đồng, nguồn lãi tiền gửi ngân hàng 1.134.312 đồng, giảm nguồn CCTL từ nguồn thu dịch vụ căn tin giữ xe - 2.880.000 đồng).

Về trích lập và sử dụng quỹ:

- Điều chỉnh số trích lập 834.286.747 đồng (chênh lệch tăng 362.683.504 đồng do giảm quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ số trích khấu hao 46.692.733 đồng, tăng quỹ bổ sung thu nhập 409.376.237 đồng), số được sử dụng 834.286.747 đồng, số chi 409.376.237 đồng (tăng 409.376.237 đồng), số dư chuyển sang 220.222.390 đồng (giảm 46.692.733 đồng). Đơn vị không trích lập quỹ bổ sung thu nhập mà chi trực tiếp từ số tiết kiệm là không đúng quy định. Trong năm 2023 chưa xác định số tiết kiệm từ nguồn thu.

3. Chấp hành pháp luật về kế toán: Trường còn sai sót trong lập báo cáo tài chính, quyết toán tổng hợp; hạch toán kế toán, chứng từ kế toán, lưu trữ chứng từ kế toán bị thất lạc nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu)

4. Về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ: Còn sai sót một số nội dung trong quy chế chưa đúng theo quy định hiện hành; một số nội dung chi chưa đúng theo quy định.

5. Về công khai tài chính: Trường thực hiện công khai tài chính trễ so với quy định và chưa đầy đủ nội dung theo quy định.

6. Về xây dựng Quy chế Quản lý sử dụng tài sản công và việc quản lý sử dụng tài sản: Quy chế còn thiếu một số nội dung theo quy định, thực hiện quản lý tài sản chưa đảm bảo quy định theo quy định.

PHẦN D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Tổng số sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT An Giang, Trường THPT Nguyễn Trung Trực là 1.949.149.081 đồng (kèm biểu tổng hợp sai phạm), trong đó thu hồi nộp ngân sách, nộp thuế, nộp khác là 575.021.116 đồng, xử lý tài chính

Xử lý tài chính khác: Phối hợp với Sở Tài chính giảm trừ dự toán của các đơn vị trực thuộc do giao dự toán cao hơn định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh An Giang quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2023, số tiền tạm xác định là 19.732.000.000 đồng (bao gồm Trường THPT Nguyễn Trung Trực và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang)

II. Đối với Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT An Giang: Tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là **537.938.122 đồng** (kèm Phụ lục)

III. Đối với Trường THPT Nguyễn Trung Trực: Tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là **1.411.210.959 đồng** (kèm phụ lục).

IV. Kiến nghị chấn chỉnh một số nội dung

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trường lập dự toán năm đúng biểu mẫu quy định của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN, giao dự toán theo đúng quy định tại 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HDND tỉnh An Giang quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022.

- Đối với việc chi trả trợ cấp lần đầu của Trường THPT Ba Chúc và THCS và THPT Cô Tô: Để có cơ sở thực hiện chặt chẽ đảm bảo đúng quy định về chi trợ cấp lần đầu tại Trường THPT Ba Chúc và Trường THCS và THPT Cô Tô, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Nội vụ đề hướng dẫn cơ sở thực hiện cho tỉnh An Giang và báo cáo về Sở Tài chính kết quả thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Hỗ trợ trường THPT Nguyễn Trung Trực ổn định bộ máy kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán hiện hành và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán. Đối với số giảm trừ dự toán miễn giảm học phí của Trường THPT Nguyễn Trung Trực 137.536.000 đồng, theo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 2113/SGDĐT-KHTC ngày 26/6/2014 được sử dụng để chi hỗ trợ chi phí học tập và chính sách trẻ em khuyết tật cho Trường do kinh phí chỉ cho hai nội dung này bị thiếu, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc thống nhất với Sở Tài chính nội dung sử dụng. Kiểm tra làm rõ số tiền tạm ứng và yêu cầu nhà trường thu hồi tạm ứng nguồn dạy thêm học thêm, kiểm tra đối chiếu tiền mặt tồn quỹ và tiền gửi ngân hàng của Trường THPT Nguyễn Trung Trực năm 2023...

- Rà soát lại tất cả các nguồn thu tại các trường để hướng dẫn việc quản lý sử dụng kinh phí, công tác tài chính kế toán theo đúng quy định; đối với nguồn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông đề nghị xin chủ trương của UBND

tỉnh để tổ chức thực hiện. Rà soát điều chỉnh về việc sử dụng nguồn thu cho thuê cơ sở vật chất đúng theo quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Rà soát Đề án cho thuê cơ sở vật chất của các Trường đã hết thời gian thực hiện, đề nghị xem xét tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê tài sản công phù hợp với các quy định hiện hành. Đối với khoản chi tiền nước phát sinh lớn trong năm 2023 từ nguồn kinh phí tự chủ, theo giải trình của Trường do hệ thống nước trong trường bị sự cố vì cơ sở vật chất đang xuống cấp, nhà thầu sử dụng nước để xây dựng công trình..., đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra làm rõ và thu hồi lại tiền nước xây dựng công trình của nhà thầu và nộp ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra xét duyệt quyết toán các trường (bao gồm kiểm tra đối chiếu tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi ngân hàng), việc cấp bù miễn giảm học phí, đối chiếu các nguồn thu (doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp nhà nước, trích lập quỹ, trích lập nguồn CCTL...) đúng cơ chế tài chính theo các quy định hiện hành, công tác tổ chức đấu giá tài sản để chấn chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót; việc quản lý theo dõi tài sản tại trường, công khai tài chính, góp ý chặt chẽ quy chế chi tiêu nội bộ.

- Phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh giảm trừ dự toán năm 2023; thống nhất sử dụng kinh phí chênh lệch cấp bù miễn giảm học phí.

2. Đối với Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT An Giang

- Đề nghị Trường lập dự toán đầy đủ các nguồn thu, thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán chi từ nguồn thu.

- Thực hiện chi tiêu đúng chế độ định mức, đúng nguồn kinh phí; thực hiện công tác đấu thầu theo đúng quy định; chấm dứt chuyển tiền học bổng vào tài khoản tiền gửi của Trường, chi trả học bổng kịp thời cho học sinh, xây dựng quy chế quản lý tiền ăn học sinh. Chấm dứt việc chuyển tiền thu ôn thi TNTHTP từ học bổng của học sinh cho Hội phụ huynh học sinh quản lý.

- Tổ chức hội đồng đấu giá tài sản nghiêm túc theo đúng luật định, chấm dứt việc giảm giá cho thuê không đúng quy định (rà soát số tiền miễn giảm năm 2024 và khắc phục đúng quy định), đối với việc mua sắm tập thực hiện một lần trong năm và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm (kể cả các gói thầu thực hiện trong năm) theo đúng quy trình mua sắm của Luật đấu thầu.

- Rà soát điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kê khai tài sản; rà soát điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định đảm bảo khớp giữa sổ và báo cáo, bổ sung số hao mòn tài sản trên bảng cân đối số phát sinh.

- Về công tác kế toán: Đề nghị thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng quy định (thể hiện số liệu báo cáo đầy đủ các nguồn phát sinh tại đơn vị) không hạch toán thu hộ chi hộ không đúng tính chất tài khoản chế độ kế toán, hạch toán chế độ kế toán theo đúng quy định hiện hành; lập chứng từ kế toán phù hợp thời gian với quy trình tổ chức đấu thầu.

tại đơn vị) không hạch toán thu hộ chi hộ không đúng tính chất tài khoản chế độ kế toán, hạch toán chế độ kế toán theo đúng quy định hiện hành; lập chứng từ kế toán phù hợp thời gian với quy trình tổ chức đấu thầu.

- Thực hiện công khai tài chính theo đúng nội dung, hình thức thời gian quy định.

Kiểm điểm rút kinh nghiệm: Hiệu trưởng và kế toán, hội đồng tổ chức đấu giá tài sản, hội đồng xem xét giảm tiền cho thuê mặt bằng căn tin, đồng thời nghiêm túc rút kinh nghiệm chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán, thực hiện hợp đồng đấu giá đúng nguyên tắc quy định của Bộ Luật Dân sự và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Đối với Trường THPT Nguyễn Trung Trực

- Đề nghị Trường lập dự toán đầy đủ các nguồn thu, chi từ nguồn thu, thuyết minh chi tiết cơ sở lập dự toán thu.

- Thực hiện chi tiêu đúng chế độ định mức, đúng nguồn, thực hiện công tác đấu giá tài sản theo đúng quy định.

- Lưu trữ hồ sơ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập ngăn nắp. không để thất lạc hồ sơ; quản lý số tiền miễn giảm học phí đúng quy định.

- Nộp thuế, tiền thuê đất kịp thời vào NSNN đúng niên độ ngân sách.

- Nguồn thu dịch vụ phải vào ngân hàng theo đúng quy định; quản lý nguồn thu miễn giảm học phí đúng quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Rà soát điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kê khai tài sản; rà soát điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định đảm bảo khớp giữa sổ và báo cáo, bổ sung số hao mòn tài sản trên bảng cân đối số phát sinh, thực hiện công khai tài sản theo quy định.

- Về công tác kế toán: Đề nghị thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng quy định (thể hiện số liệu báo cáo đầy đủ các nguồn phát sinh tại đơn vị) không hạch toán thu hộ chi hộ không đúng tính chất tài khoản theo chế độ kế toán, theo dõi riêng nguồn thu dạy thêm học thêm và nguồn thu ôn TNTH phổ thông, hạch toán đầy đủ chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ vào tài khoản 642 (lưu ý số liệu kế toán phải chính xác). Cuối năm rà soát lại các nguồn thu, xác định số còn nộp ngân sách, các nguồn thu còn nhiệm vụ chi, các nguồn hết nhiệm vụ để số chênh lệch thu chi và thực hiện phân phối, sử dụng theo đúng quy định. Chấm dứt việc hạch toán chi trực tiếp chi thu nhập tăng thêm vào chi phí. Chấm dứt việc thuê kế toán trực tiếp mà không thông qua đơn vị dịch vụ kế toán.

- Trích lập đầy đủ nguồn CCTL và trích lập quỹ đúng quy định.

- Thực hiện công khai tài chính đầy đủ nội dung theo quy định

Kiểm điểm rút kinh nghiệm: Hiệu trưởng và kế toán, đồng thời nghiêm túc rút kinh nghiệm chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán, tổ chức đấu giá tài sản đúng nguyên tắc quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thanh tra chuyên đề việc phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục tại Sở Giáo dục và đào tạo và việc thực hiện chính sách pháp luật về tài chính kế toán tại một số trường trực thuộc. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Phổ thông dân tộc Nội trú THPT An Giang, Trường THPT Ba Chúc tổ chức thực hiện nghiêm kết luận thanh tra. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra trong vòng 40 ngày.

Kết luận này được công bố, lưu hành và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường phổ thông dân tộc nội trú THPT An Giang, Trường THPT Nguyễn Trung Trực trong thời gian 15 ngày liên tục kể từ ngày ban hành Kết luận./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường THPT Nguyễn Trung Trực;
- Trường phổ thông DTNT, THPT An Giang;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng TC HCSN;
- Công TTĐT Sở Tài chính;
- Chánh Thanh tra;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, TTr (Trang).

